

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày: 14-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

- Các Hội thẩm nhân dân:

01. Ông Huỳnh Bá Dương – Phó giám đốc Trung tâm văn hóa thể thao quận N, TP Đ.

02. Ông Huỳnh Bá Công – Phó phòng Giáo dục và Đào tạo quận N, TP N.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

1. NGUYỄN ĐỨC ĐĂNG K - Sinh năm: 2002 - Tại TP N; nơi ĐKNKTT: Tổ 5, phường H, quận H, TP N; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đoàn Đức H và bà Nguyễn Thị T;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN QUANG BẢO V – Sinh năm 2002 - Tại TP N; nơi ĐKNKTT: Tổ 5, phường K, quận N, TP N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không có; con bà: Trần Thị Q;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1989; Trú tại: Số 30 đường T, phường M, quận N, TP. N – Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, NG vụ liên quan:**

01. Cháu Ngô Trần Đức H; sinh năm 2006

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hậu: Ông **Ngô Văn Th**, sinh năm 1977.

Cùng trú tại: 95 đường Thạch Lam, quận Sơn Trà, TP. N – Cháu Hậu và ông Thảo vắng mặt.

02. Cháu **Lê Tuấn Đ**; sinh năm 2005;

*Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ: Bà **Lê Thị Kim D**, sinh năm 1981.*

Cùng trú tại: Khu chung cư 2B làng cá, phòng 404, phường N, quận S, TP. N – Cháu Đ và bà D vắng mặt.

03. Cháu **La Quang NG**; sinh năm 2006;

*Người đại diện hợp pháp cho cháu NG: Ông **La Quang D**.*

Cùng trú tại: Số 12 N, quận S, TP. N - Cháu NG có mặt, ông D vắng mặt.

04. Cháu **Trương Văn H**; sinh năm 2006;

*Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1975.*

Cùng trú tại: Tổ 36, phường N, quận S, TP. N – Cháu H và bà Đ vắng mặt.

05. Cháu **Nguyễn Phước NG**; sinh năm 2005;

*Người đại diện hợp pháp cho cháu NG: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tr**, sinh năm 1987.*

Cùng trú tại: 05 B, quận S, TP. N – Cháu NG và bà Tr vắng mặt.

06. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978.

Trú tại: K187/15/19 T, quận H, TP. N – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/12/2020, Nguyễn Đức Đăng Kh, Trần Quang Bảo V, Ngô Trần Đức H, La Quang NG, Lê Tuấn Đ, Trương Văn H, Nguyễn Phước NG ngồi uống nước tại quán Kathy, đường T (thuộc Q.S, TP.N) thì Hậu lấy từ trong túi áo khoác ra 01 kềm, 01 tua vít và rủ cả nhóm đi trộm cắp xe máy thì tất cả đồng ý. Nguyễn Đức Đăng **Kh** điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, BKS: 43C1-861.03 chở Quang NG và V. H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 43D1-261.25 chở Đ. H điều khiển xe mô tô Sirius, BKS: 43E1-569.72 chở Phước NG. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/12/2020, khi đến số nhà 30 đường Trần Văn Dư, P.Mỹ An, Q.N, TP.N, cả nhóm phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 36B1-523.17 của anh Trần Văn Tiến để trước dãy phòng trọ không có ai trông coi nên cả nhóm dừng lại. Lúc này, Đ đi vào dắt xe, cả nhóm (trong đó, có Kh và V) đứng ngoài canh giới. Sau đó, Đ đưa xe mô tô BKS: 36B1-523.17 vừa trộm cắp được cho Hậu điều khiển, còn Đ ngồi trên xe mô tô Sirius BKS:43D1-261.25 để đẩy sau xe Hậu. Khi đi đến đoạn ngã tư Phan Hành Sơn, P.Mỹ An, Q.N, TP.N thì cả nhóm dừng lại để Đ đấu nối dây điện xe vừa trộm được rồi kích nổ và đưa cho V điều khiển. Đến khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đi trên đường N, P.Khuê Trung, Q.C, TP.N thì bị lực lượng tuần tra Công an P.Khuê Trung phát hiện và đưa Trần Quang Bảo V cùng với xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 36B1-523.17 về làm việc; còn các đối tượng còn lại bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, Ngô Trần Đức H đã vứt bỏ 01 kềm, 01 tua vít trên đường.

*** Tang vật tạm giữ của:**

- Trần Quang Bảo V: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, BKS: 36B1-523.17 (số khung: BY527114; số máy: C63527174).

- Nguyễn Phước NG: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu cam đen, BKS: 92F8-5352 (số khung: C6107Y108758; số máy: 5C61108758).

- Lê Tuấn Đ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 43D1-261.25 (số khung: 130706; số máy: 130708).

- Nguyễn Đức Đăng Kh: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ đen, BKS: 43C1-861.03 (số khung: 6311KZ008472; số máy: JF63E2443350).

- Công an P.H, Q.H , TP.N bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an Q.N: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen (số khung: 3210KY313855; số máy: E3X9E693109, theo xác minh, xe có BKS là 43E1-546.60), gắn theo BKS: 43E1-569.72.

Theo Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Q.N kết luận giá trị tài sản của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, BKS: 36B1-523.17 là 3.400.000đ.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-NHS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. N thì các bị cáo Nguyễn Đức Đăng Kh và Trần Quang Bảo V bị truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. N thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Đức Đăng Kh, Trần Quang Bảo V về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Đức Đăng Kh từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Quang Bảo V từ 06 đến 09 tháng tù.

*** Về tang vật:**

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, BKS: 36B1-523.17 là tài sản của anh Trần Văn T nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.N đã trả lại xe lại cho anh Tiến là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ đen, BKS: 43C1-861.03 là tài sản của chị Nguyễn Thị Tiên – Mẹ của Nguyễn Đức Đăng Kh. Việc Kh sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, chị Tiên không biết nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.N đã trả lại xe cho chị Tiên là có căn cứ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều không nói gì..

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/12/2020, tại trước số nhà 30, đường T, P.M, Q.N, TP.N, Nguyễn Đức Đăng Kh, Trần Quang Bảo V, và các đối tượng là Ngô Trần Đức Hậu, La Quang NG, Lê Tuấn Đ, Trương Văn H và Nguyễn Phước NG (đều chưa đủ 16 tuổi) đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, BKS: 36B1-523.17 trị giá 3.400.000đ của anh Trần Văn T.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đức Đăng Kh, Trần Quang Bảo V đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 19/CT-VKS-NHS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các Bị cáo Nguyễn Đức Đăng Kh và Trần Quang Bảo V là những thanh niên vừa mới trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, ở tuổi như các bị cáo cố gắng học tập để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà thích ăn chơi, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình bằng thành quả lao động của người khác, nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, các bị cáo cùng các người chưa thành niên thực hiện hành vi trộm cắp của anh Trần Văn Tiến 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, BKS: 36B1-523.17, trị giá 3.400.000đ.

Trong nhóm trộm cắp này, chỉ có hai bị cáo là người thành niên. Nhưng khi nghe Hậu rủ đi trộm xe, các bị cáo không can ngăn mà còn cùng nhau hưởng ứng và làm người cảnh giới để góp phần vào hành vi trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại số nhà 30 đường Trần Văn Dư thì Nguyễn Đức Đăng Kh, Trần Quang Bảo V, và các đối tượng là Ngô Trần Đức Hậu, La Quang NG, Lê Tuấn Đ, Trương Văn H và Nguyễn Phước NG đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 92F8-5352 của anh Nguyễn Viễn (SN: 1971, HKTT: Khối Thanh Nam, P.Cẩm Châu, TP.Hội An, T.Quảng Nam) nên cần pH xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe đối với những đối tượng có hành vi tương tự

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo pH chịu.

* Ngoài ra, Lê Tuấn Đ và La Quang NG còn thực hiện hành vi trộm cắp khác như sau:

- Vào khoảng tháng 11/2020, tại khu ký túc xã phía tây, số 08, đường Hà V, P.H, Q.L, TP.N, Lê Tuấn Đ đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 43D1-261.25 của 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch). Đầu năm 2017, thanh niên này đã mua xe trên từ anh Nguyễn Ngọc Nhật Tr (SN: 1995; HKTT: Tổ 23, P.T, Q.Th, TP.N) mà không làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu.

- Vào khoảng tháng 12/2020, tại khu chung cư Làng Cá 1A, P.N, Q.S, TP.N, La Quang NG đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, BKS: 43E1-546.60 của chị Nguyễn Thị M (SN: 1962; HKTT: Tổ 98, P.N, Q.S, TP.N).

Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã có công văn chuyển nguồn tin về tội phạm và kèm theo tang vật của 03 vụ việc nêu trên gồm 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu cam đen, BKS: 92F8-5352; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 43D1-261.25 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, BKS: 43E1-546.60 được gắn BKS 43E1-569.72 đến Cơ quan CSĐT Công an TP.H, T.Quảng Nam; Cơ quan CSĐT Công an Q.L và Cơ quan CSĐT Công an Q.S, TP. N để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật,

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Ngô Trần Đức H, La Quang NG, Lê Tuấn Đ, Trương Văn H và Nguyễn Phước NG đều chưa đủ 16 tuổi. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với các đối tượng nêu trên là đúng pháp luật nên HĐXX không đề cập trong vụ án này.

*** Về vật chứng:**

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, BKS: 36B1-523.17 là tài sản của anh Trần Văn T nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.N đã trả lại xe lại cho anh T là đúng quy định nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ đen, BKS: 43C1-861.03 là tài sản của chị Nguyễn Thị T – mẹ của Nguyễn Đức Đăng Kh. Việc Kh sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, chị T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.N đã trả lại xe cho chị T là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Đăng Kh và Trần Quang Bảo V phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Đăng Kh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án..

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị Trần Quang Bảo V 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án..

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- VKSND TP. N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

